TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ P L** TỈNH BP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2025
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P L, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Phước
Ông Điểu Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Toản – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P L, tỉnh BP.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã P L tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P L, tỉnh BP xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Kiều Tr, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Long Phước, thị xã P L, tỉnh BP (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Nguyễn Trọng N, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Long Phước, thị xã P L, tỉnh BP (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Thị Kiều Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Nguyễn Trọng N sau thời gian tìm hiểu thống nhất đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký hôn tại UBND phường Long Phước, thị xã P L, tỉnh BP và được UBND phường Long Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 13/8/2018. Sau khi kết hôn chị Tr, anh N sống không mấy hạnh phúc, giữa chị Tr, anh N thường xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn trong lời nói. Giữa anh chị đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do đó chị Tr, anh N đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Chị Tr xác định hiện nay tình cảm của chị đối với anh N không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Tr và anh N có với nhau 02 con chung là cháu Nguyễn Mai An N1, sinh ngày 03/12/2018 và cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 22/11/2020. Chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Chị Tr không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng N trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do và không có ý kiến trình bày.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận C khai chứng cứ và hoà giải, tuy N1 do anh N vắng mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn vắng mặt chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N; Yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng N vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P L, tỉnh BP phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đầy đủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật;.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Kiều Tr xử cho chị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N; đề nghị giao 02 con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung chị Tr không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Kiều Tr thuộc trường hợp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Nguyễn Trọng N có nơi cư trú tại khu phố 8, phường Long Phước, thị xã P L, tỉnh BP. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P L, tỉnh BP.

[2]. Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, triệu tập bị đơn theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa

mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Kiều Tr và anh Nguyễn Trọng N kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại có đăng ký hôn tại UBND phường Long Phước, thị xã P L, tỉnh BP và được UBND phường Long Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 13/8/2018. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng hợp bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không thống nhất được mọi việc sinh hoạt trong gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chị Tr và anh N đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 cho đến nay, nên mâu thuẫn của hai vợ chồng không thể hàn gắn được.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh N thể hiện chị Tr và anh N trong đời sống hôn nhân cũng phát sinh những mâu thuẫn và từ năm 2023 cho đến nay chị Tr và anh N không còn sống chung nữa. Chị Tr hiện đang là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung từ khi ly thân. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để xác định mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh N vắng mặt không lý do. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ mà Tòa án đã thu thập. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Tr, anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Mai Thị Kiều Tr.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Mai Thị Kiều Tr và anh Nguyễn Trọng N có với nhau 02 (hai) con chung tên Nguyễn Mai An N1, sinh ngày 03/12/2018 và Nguyễn Thành C, sinh ngày 22/11/2020. Chị Tr yêu cầu Tòa án giao cháu N1 và cháu C cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, từ khi chị Tr và anh N sống thân cho đến nay chị Tr vẫn đang là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung, các con cũng đang có cuộc sống ổn định cùng với chị Tr. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không thực hiện đầy đủ quyền, N vụ của mình theo quy định của pháp luật. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con chung, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao 02 (hai) con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 (hai) con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Mai Thị Kiều Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56 và Điều 57; các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* của nguyên đơn chị Mai Thị Kiều Tr với bị đơn anh Nguyễn Trọng N.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mai Thị Kiều Tr được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N.

2. *Về con chung:* Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Mai An N1, sinh ngày 03/12/2018 và Nguyễn Thành C, sinh ngày 22/11/2020 cho chị Mai Thị Kiều Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1 và cháu C đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Mai Thị Kiều Tr phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P L, tỉnh BP tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003390 ngày 12/02/2025.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết C khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND thị xã P L;
- CCTHADS thị xã P L;
- UBND phường Long Phước;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hưng